TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cần
Ông Nguyễn Văn Quang
- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phượng -Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hảng A K**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1959; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; con ông Hảng Chờ C (đã chết) và con bà Lý Thị M (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ Tân Thị C, sinh năm 1956; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1982 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2019 đến ngày 30/6/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng giữa tháng 6 năm 2019 bị cáo Hảng A K đang ở nhà tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông tên Giàng A G, nhà ở huyện M, tỉnh Điện Biên (K không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể) là người quen của gia đình đến nhà chơi. Tại nhà K, G nói có một gói thuốc phiện nhờ K cất giấu hộ, hẹn khi nào có thời gian sẽ đến lấy và hứa cho K một ít thuốc phiện để sử dụng, K đồng ý. Sau đó, G đưa cho K 01 gói thuốc phiện lớp bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu đỏ, lớp bên trong gói bằng mảnh nilon màu trắng. K cầm gói thuốc phiện mang đi giấu trong

đống củi ở trong nhà không cho ai biết, sau khi G về và do bản thân nghiện ma túy nên K trích một ít thuốc phiện ra sử dụng. Đến ngày 21/6/2019, K đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch), tên S nhà ở huyện S, tỉnh Lai Châu đến nhà K hỏi mua dê, chó. Tại nhà K, K đồng ý bán cho S 01 con chó với số tiền là 770.000 đồng, khi mua chó xong, S hỏi K có thuốc phiện bán không thì K nói *"Có một ít, người ta gửi anh có mua không",* S hỏi tiếp *"Giá bao nhiêu",* K trả lời *"Khoảng ba mươi triệu gì đấy, đợi cháu ở Điện Biên về đã xem nó có đồng ý bán không"*. Nghe K nói vậy, S không nói gì và chuẩn bị chở chó đi về, lúc này K ra chỗ giấu gói thuốc phiện, lấy thuốc phiện cho vào trong ba lô màu xanh có quai đeo có dòng chữ "SPORT" không cho ai biết, mục đích mang đi cất giấu đợi G từ Điện Biên đến lấy. Sau đó, K ra xin đi nhờ xe mô tô của S ra ngã ba đường rẽ vào bản Hua Puông, xã Nậm Cần, huyện Tân Uyên, S đồng ý. Trên đường đi K không nói cho S biết là K mang theo thuốc phiện, khi đi đến đầu bản Hua Puông, xã Nậm Cần thì K xuống xe đi bộ, còn S đi đâu K không biết. Khi K đang đi bộ dọc theo đường vào bản Hua Puông, xã Nậm Cần để tìm nơi cất giấu thuốc phiện thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Hảng A K 01 gói thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu đỏ, bên trong gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng là 526,32 gam; 01 ba lô màu xanh có quai đeo có dòng chữ "SPORT".

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: 01 gói thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu đỏ, bên trong gói bằng mảnh nilon màu trắng thu giữ của Hảng A K có khối lượng là 526,32 gam.

Tại kết luận giám định số 334/GĐ-KTTH ngày 04/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Mẫu vật thu giữ của Hảng A K gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện"*

Bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Hảng A K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hảng A K không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 21/6/2019, tại bản Hua Puông, xã Nậm Cần, huyện Tân Uyên, Hảng A K đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 526,32 gam mục đích mang đi cất giấu chờ Giàng A G sang lấy thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Hảng A K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ 526,32 gam Thuốc phiện. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Hảng A K đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán , vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam".

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; từ nhỏ sống cùng bố mẹ tại bản P, xã D, huyện M, tỉnh Yên Bái. Năm 1998 chuyển đến sinh sống tại bản C, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đến năm 2001 chuyển đến sinh sống làm ăn tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa nên hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục răn đe, giáo dục,cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cũng như của người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

521,25gam thuốc phiện còn lại sau giám định. Xét thấy là vật chứng là thuốc phiện là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 bìa cát tông màu trắng và 01 túi nilon màu trắng có chữ màu đỏ; 01ba lô màu xanh than có quai đeo, mặt trước của ba lô có dòng chữ "SPORT", đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc thuốc phiện bị cáo Hảng A K khai của người đàn ông dân tộc Mông tên G (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ K cất giấu hộ. Do bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên S (không rõ nhân thân lai lịch) đã cho bị cáo K đi nhờ xe mô tô, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hảng A K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu 521,25gam thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 bìa cát tông màu trắng và 01 túi nilon màu trắng có chữ màu đỏ; 01 ba lô màu xanh than có quai đeo, mặt trước của ba lô có dòng chữ "SPORT", đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ ngày 11/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh